

Số: **1396** /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày **24** tháng **10** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra tin học cho sinh viên đại học hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020”;

Căn cứ kế hoạch triển khai giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 của Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” của Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 về việc quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT về việc “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ngày 27/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ quy chế “Đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH ngày 18/4/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất;



Căn cứ Quyết định số 276/QĐ-MĐC ngày 12/3/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra tin học cho sinh viên đại học hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Mở - Địa chất:

1. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Đối với sinh viên đại học hệ chính quy thuộc tất cả các ngành đào tạo của Trường Đại học Mở - Địa chất tốt nghiệp từ năm 2017 trở về sau, để được công nhận tốt nghiệp phải đạt Chuẩn đầu ra ngoại ngữ trình độ bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Chuẩn đầu ra tin học

Sinh viên đại học hệ chính quy thuộc tất cả các ngành đào tạo của Trường Đại học Mở - Địa chất để được công nhận tốt nghiệp phải đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 71/QĐ-MĐC, ngày 12/01/2017 về Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Chuẩn đầu ra Tin học cho sinh viên hệ đại học chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trưởng khoa Khoa học cơ bản, Trưởng khoa Công nghệ thông tin và Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *kt*

- Các PHT (để ph/hợp chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Website Trường;
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, ĐTDH (02).

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Lê Hải An

**QUY ĐỊNH CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHO SINH VIÊN
ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1396/QĐ-MĐC ngày 24/10/2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về học, tổ chức kiểm tra đánh giá, phân loại trình độ ngoại ngữ của sinh viên; tổ chức các lớp học phần ngoại ngữ; điều kiện miễn học, miễn thi học phần ngoại ngữ và kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp đối với sinh viên đại học hệ chính quy, đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

2. Xác định nội dung, phương pháp tổ chức đào tạo ngoại ngữ và trách nhiệm của các đơn vị, bộ phận và cá nhân có liên quan trong việc tổ chức, quản lý quá trình đào tạo ngoại ngữ đạt Chuẩn đầu ra tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

3. Đối với sinh viên thuộc Chương trình tiên tiến và hệ Vừa làm vừa học, Nhà trường ban hành quy định riêng để đảm bảo đạt Chuẩn đầu ra ngoại ngữ của từng chương trình.

Điều 2. Những quy định chung

a. Sinh viên tốt nghiệp từ năm 2017 trở về sau, để được công nhận tốt nghiệp phải đạt Chuẩn đầu ra ngoại ngữ trình độ bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

b. Nội dung kiểm tra, đánh giá Chuẩn đầu ra ngoại ngữ tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất được thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Tổ chức kiểm tra trình độ đầu vào

1. Nhà trường thành lập Hội đồng kiểm tra trình độ đầu vào ngoại ngữ cho sinh viên mới nhập học.

2. Nhà trường giao cho phòng Đào tạo Đại học phối hợp Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng xây dựng kế hoạch kiểm tra trình độ đầu vào Ngoại ngữ phù hợp với kế hoạch đào tạo của Nhà trường.

3. Sinh viên tham gia kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu vào đăng ký tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và đóng lệ phí theo quy định.

4. Kết quả kiểm tra trình độ đầu vào được sử dụng làm căn cứ để Nhà trường phân loại, sắp xếp các lớp học và chương trình học ngoại ngữ. Kết quả kiểm tra trình độ đầu vào ngoại ngữ được phân loại thành hai nhóm như sau:

- Nhóm 1: Sinh viên có kết quả kiểm tra trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên;

- Nhóm 2: Sinh viên có kết quả kiểm tra trình độ ngoại ngữ dưới bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và sinh viên không tham gia kiểm tra trình độ đầu vào.

5. Những sinh viên thuộc một trong các điều kiện sau không phải dự kiểm tra trình độ đầu vào và được xếp vào Nhóm 1:

a. Sinh viên có các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (Phụ lục 2) còn hiệu lực hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương khác còn hiệu lực;

- b. Sinh viên đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi tiếng Anh bậc Trung học phổ thông cấp tỉnh trở lên trong vòng ba năm cho đến thời điểm nhập học;
- c. Sinh viên có bằng cử nhân ngoại ngữ;
- d. Sinh viên đã tốt nghiệp đại học, sau đại học đối với chương trình học bằng tiếng Anh không quá 24 tháng.

Điều 4. Tổ chức đào tạo ngoại ngữ chính khóa và ngoại khóa

1. Sinh viên thuộc Nhóm 1 được xếp vào lớp học phần Tiếng Anh 3, sau đó học tiếp Tiếng Anh 4 theo chương trình đào tạo.
2. Sinh viên thuộc Nhóm 2 được xếp vào lớp học phần Tiếng Anh 1, sau đó học tiếp Tiếng Anh 2 theo chương trình đào tạo.
3. Chương trình, giáo trình, tài liệu học tập, nội dung và hình thức thi kết thúc các học phần tiếng Anh 1, 2, 3, 4 trong chương trình đào tạo được Hội đồng khoa học và đào tạo trường thông qua theo quy định.
4. Các học phần ngoại ngữ được Nhà trường tổ chức thi kết thúc học phần theo quy chế. Sinh viên có điểm đánh giá học phần đạt (điểm D trở lên) mới đủ điều kiện và trình độ để kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ.
5. Sinh viên trước khi thi hoặc thi chưa đạt Chuẩn đầu ra ngoại ngữ có thể đăng ký học bổ sung kiến thức ngoại khóa tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học của trường hoặc tại một cơ sở đào tạo khác ngoài trường. Việc học các chương trình ngoại ngữ ngoại khóa do sinh viên tự sắp xếp.

Điều 5. Miễn học, miễn thi học phần ngoại ngữ

1. Sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn hiệu lực (tính đến khi xét) được quy đổi về các mức khác nhau để Nhà trường xem xét miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm học phần ngoại ngữ theo qui định (Phụ lục 1). Sinh viên có bằng Cử nhân ngoại ngữ được xem như có trình độ ngoại ngữ bậc 5 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

Sinh viên được miễn học, miễn thi học phần ngoại ngữ khi có chứng chỉ quốc tế tiếng Anh tương đương hoặc cao hơn bậc năng lực ngoại ngữ Việt Nam mà Chuẩn đầu ra quy định (Phụ lục 2).

Nếu trong quá trình học, sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế hoặc thi đạt mức chuẩn đầu ra ngoại ngữ tại các kỳ kiểm tra Chuẩn đầu ra tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học của Nhà trường thì được phép làm đơn đề nghị công nhận miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm theo qui định.

2. Sinh viên chỉ được miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm theo quy định tại Khoản 1 của Điều này sau khi có quyết định của Hiệu trưởng.

3. Việc miễn học, miễn thi không áp dụng cho các học phần ngoại ngữ chuyên ngành (nếu có).

4. Sinh viên không phải đóng học phí đối với các học phần được miễn học.

Điều 6. Quy trình xin miễn thi, miễn học

1. Sinh viên thỏa mãn các điều kiện về miễn học, miễn thi như quy định tại Điều 5 nộp đơn kèm theo bản sao có công chứng và bản gốc của văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ cho Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học kiểm tra, đối chiếu, xác nhận và chuyển phòng Đào tạo Đại học.

2. Phòng Đào tạo đại học kiểm tra và báo cáo Hiệu trưởng ra quyết định công nhận việc miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm cho sinh viên.

Điều 7. Kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp

1. Nhà trường thành lập Hội đồng kiểm tra trình độ ngoại ngữ đối với sinh viên theo Chuẩn đầu ra ngoại ngữ và cấp chứng chỉ cho sinh viên có nhu cầu khi đạt Chuẩn đầu ra như Điều 2 trong Quy định này.

2. Nhà trường giao Phòng Đào tạo đại học phối hợp Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục xây dựng kế hoạch kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ phù hợp với kế hoạch đào tạo của Nhà trường.

3. Bộ môn Ngoại ngữ phối hợp Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học thiết kế đề và hình thức kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về trình độ như quy định được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Nội dung kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ gồm 02 phần:

- Phần 1: Kỹ năng nghe và kỹ năng đọc;
- Phần 2: Kỹ năng nói và kỹ năng viết.

5. Điểm đạt, bảo lưu

- Sinh viên chưa đạt Chuẩn đầu ra ngoại ngữ được bảo lưu kết quả đối với phần kiểm tra có điểm đạt.

- Điểm đạt của mỗi kỹ năng, mỗi kỳ thi do Hội đồng kiểm tra trình độ ngoại ngữ quyết định.

- Thời gian bảo lưu phần kiểm tra không quá 12 tháng kể từ ngày tham dự kiểm tra.

6. Kết quả kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ có hiệu lực trong vòng 36 tháng kể từ ngày kiểm tra.

7. Sinh viên có bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng ngành tiếng Anh trong và ngoài nước hoặc có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế theo Khoản 1 Điều 5 Quy định này còn hiệu lực (tính đến khi xét) với kết quả hoặc trình độ tương đương hoặc cao hơn so với chuẩn đầu ra của Nhà trường thì được miễn kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ.

8. Các trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 8. Lệ phí kiểm tra trình độ đầu vào và chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Sinh viên tham dự kiểm tra trình độ đầu vào và Chuẩn đầu ra ngoại ngữ phải nộp lệ phí theo quy định của Nhà trường.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Đào tạo Đại học, trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục phối hợp với các đơn vị có liên quan và sinh viên đại học hệ chính quy thực hiện Quy định này.

2. Phòng Công tác sinh viên, trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, các khoa, bộ môn và cố vấn học tập tổ chức phổ biến rộng rãi Quy định này đến sinh viên.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị báo cáo Ban Giám hiệu (gửi văn bản cho phòng Đào tạo đại học) để giải quyết./.

Phụ lục 1: SO SÁNH TƯƠNG ĐƯƠNG VÀ MỨC ĐIỂM QUY ĐỔI KHI XÉT MIỄN HỌC, MIỄN THI HỌC PHẦN TIẾNG ANH

Khung NLNN Việt Nam (*)	Khung tham chiếu CEFR (**)	Chứng chỉ quốc tế							Điểm quy đổi	
		APTIS	PET	IELTS	TOEFL ITP	TOEFL IBT	TOEIC (L+R)	TOEIC (S+W)	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 4
Bậc 3	B1	97-120	70-80	4.5	450-470	45-50	450-499	240 - 280	8	Không xét
		121-150	81-89	5.0	471-449	51-60	500-599	280-209	9	8
Bậc 4	B2	151-169	90-95	5.5	500-550	61-70	600-700	310-349	10	9
		170 trở lên	96 trở lên	6.0 trở lên	551 trở lên	79 trở lên	700 trở lên	350 trở lên	10	10

Ghi chú:

(*) - Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; (**) - Khung tham chiếu ngoại ngữ chung Châu Âu.

Phụ lục 2: QUY ĐỔI CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH VỚI CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH QUỐC TẾ

Khung NLNN Việt Nam	Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC L&R	TOEIC S&W	TOEFL ITP	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL IBT	APTIS	Cambridge Tests
6	C2	7.5+	910+		600+	600+	250+	100+	178-200	45 - 59 CPE 80 - 100 CAE
5	C1	7.0 6.0	850	380+	577 540	577 540	236 213	95 80		60 - 79 CAE 80 - 100 FCE
4	B2	5.5	600	310	500	500	173	61	151-177	60 - 79 FCE

										90 - 100 PET
3	B1	4.5	450	240	450	450	133	45	97-150	45 - 59 FCE 70 - 89 PET 90 - 100 KET
2	A2	3.5	400	160	340	340	96	31	56-96	45 - 64 PET 70 - 89 KET
1	A1	< 3.0	< 400	80	< 340	< 340	< 96	< 31	20-55	45 - 69 KET
Pass	Pass	Top Score 9	Top Score 990	Top Score 400	Top Score 677	Top Score 677	Top Score 300	Top Score 120	Final Scale Score 200	Pass

Ghi chú:

- Các điểm số trong các bậc 1, 2 và 3 là điểm tối thiểu cần đạt được.
- Bảng được xây dựng trên cơ sở: Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 2/12/2008 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số: 05 /2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông báo số 681/TB-BGDĐT ngày 30/5/2013 về việc “Thông báo Kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Vinh Hiển tại cuộc họp về dự thảo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam”; Công văn số 3762/BGDĐT-GD&DH ngày 5/6/2013 của Bộ GD&ĐT về việc công nhận chứng chỉ TOEFL ITP khi xem xét năng lực ngoại ngữ.
- Bảng trên có cập nhật Thang tương đương về các bài thi tiếng Anh của Đại học Cambridge (2015) và thông tin trong sổ tay thí sinh dự thi TOEIC của ETS Global (2015, 2012).

**QUY ĐỊNH CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC CHO SINH VIÊN
ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1396/QĐ-MĐC ngày 24/10/2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về học, tổ chức kiểm tra đánh giá, phân loại trình độ tin học của sinh viên; tổ chức các lớp học phần tin học; điều kiện miễn học, miễn thi học phần tin học và kiểm tra Chuẩn đầu ra tin học trước khi tốt nghiệp đối với sinh viên đại học hệ chính quy, đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

2. Xác định nội dung, phương pháp tổ chức đào tạo tin học và trách nhiệm của các đơn vị, bộ phận và cá nhân có liên quan trong việc tổ chức, quản lý quá trình đào tạo tin học đạt Chuẩn đầu ra tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

3. Đối với sinh viên thuộc Chương trình tiên tiến và hệ vừa làm vừa học, Nhà trường ban hành quy định riêng để đảm bảo đạt Chuẩn đầu ra tin học của từng chương trình.

Điều 2. Những quy định chung

1. Sinh viên đại học hệ chính quy thuộc tất cả các ngành đào tạo tốt nghiệp từ năm 2017 trở về sau phải đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT).

2. Nội dung kiểm tra, đánh giá Chuẩn đầu ra tin học tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất được thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Tổ chức đào tạo tin học chính khóa

1. Các học phần tin học trong chương trình đào tạo của Nhà trường được thiết kế đảm bảo trình độ đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

2. Nhà trường giao Phòng Đào tạo đại học phối hợp Khoa Công nghệ thông tin thiết kế chương trình đào tạo các học phần tin học đại cương đảm bảo đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 4. Miễn học, miễn thi học phần tin học, miễn kiểm tra chuẩn đầu ra

1. Sinh viên có bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng hoặc trung cấp ngành Công nghệ thông tin trong và ngoài nước hoặc có một trong các chứng chỉ tin học quốc tế sau đây còn hiệu lực (tính đến thời điểm xét) được Nhà trường xem xét miễn học, miễn thi, chuyển đổi điểm học phần tin học, miễn kiểm tra chuẩn đầu ra tin học:

a. Tốt nghiệp đại học, cao đẳng hoặc trung cấp ngành CNTT ở trong nước hoặc nước ngoài;

b. Đã được cấp bằng, chứng chỉ: MCDS; MCPD; MTA; MCSE; MCSA; MCITP; MCTS; CCNA; AP (Kỹ sư ứng dụng CNTT); FE (Chuẩn kỹ năng cơ bản của kỹ sư CNTT của Nhật Bản); SW (Kỹ sư Thiết kế và Phát triển phần mềm của Nhật Bản); NW (Chuẩn kỹ năng kỹ sư mạng); DB (Chuẩn kỹ năng kỹ sư cơ sở dữ liệu); AE (Chuẩn kỹ năng kỹ sư Hệ thống ứng dụng của Nhật Bản); IT Passport (Hộ chiếu CNTT của Nhật

Bản); MOS Master; MOS Expert; MOS Specialist (2/5 chứng chỉ: Word, Excel, PowerPoint; Access; Outlook); IC3.

c. Các trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định.

2.Nếu trong quá trình học, sinh viên được cấp bằng, chứng chỉ tin học như Khoản 1, Điều 4 thì được phép làm đơn đề nghị công nhận đạt chuẩn đầu ra tin học, miễn học, miễn thi, chuyển đổi điểm theo quy định của Nhà trường.

3.Sinh viên chỉ được miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm theo quy định tại Khoản 1 của Điều này sau khi có quyết định của Hiệu trưởng.

4.Việc miễn học, miễn thi không áp dụng cho các học phần Tin học chuyên ngành (nếu có).

5.Sinh viên phải đóng học phí đầy đủ đối với các học phần được miễn và hoàn thành các thủ tục khác theo quy định.

Điều 5. Quy trình xin miễn thi, miễn học

1.Sinh viên thỏa mãn các điều kiện về miễn học, miễn thi như quy định tại Điều 4 nộp đơn kèm theo bản sao có công chứng và bản gốc của văn bằng, chứng chỉ tin học cho Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học kiểm tra, đối chiếu, xác nhận và chuyển Phòng Đào tạo đại học.

2.Phòng Đào tạo đại học kiểm tra và báo cáo Hiệu trưởng ra quyết định công nhận việc miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm cho sinh viên.

Điều 6. Kiểm tra Chuẩn đầu ra

1.Nhà trường thành lập Hội đồng kiểm tra trình độ tin học đối với sinh viên theo Chuẩn đầu ra tin học và cấp chứng chỉ cho sinh viên có nhu cầu khi đạt.

2.Nhà trường giao Phòng Đào tạo đại học, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục phối hợp Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học xây dựng kế hoạch kiểm tra Chuẩn đầu ra tin học phù hợp với kế hoạch đào tạo của Nhà trường.

3.Nội dung kiểm tra gồm có:

- Mô đun kỹ năng 01 (mã IU01): Hiểu biết về CNTT cơ bản.
- Mô đun kỹ năng 02 (Mã IU02): Sử dụng máy tính cơ bản.
- Mô đun kỹ năng 03 (Mã IU03): Xử lý văn bản cơ bản.
- Mô đun kỹ năng 04 (Mã IU04): Sử dụng bảng tính cơ bản.
- Mô đun kỹ năng 05 (Mã IU05): Sử dụng trình chiếu cơ bản.
- Mô đun kỹ năng 06 (Mã IU06): Sử dụng Internet cơ bản.

4.Khoa Công nghệ thông tin phối hợp Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học thiết kế đề và hình thức kiểm tra đảm bảo đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Cấu trúc bài kiểm tra:

- Phần trắc nghiệm lý thuyết bao gồm các câu hỏi thuộc 06 mô đun trên.
- Phần thực hành gồm 01 bài thực hành Microsoft Word, 01 bài thực hành Microsoft Excel, 01 bài thực hành Microsoft PowerPoint.

Tổng thời gian làm bài là 120 phút, trong đó phần trắc nghiệm lý thuyết 50 phút, phần thực hành là 70 phút với hình thức thi trên máy vi tính.

5. Điểm đạt, bảo lưu kết quả

- Sinh viên đã thi trước năm 2017 không được bảo lưu kết quả;

- Sinh viên chưa đạt Chuẩn đầu ra tin học dự kiểm tra từ năm 2017 trở đi được bảo lưu kết quả đối với phần kiểm tra có điểm đạt;

- Điểm đạt của mỗi kỹ năng, mỗi kỳ thi do Hội đồng kiểm tra trình độ tin học quyết định.

- Thời gian bảo lưu phần kiểm tra không quá 12 tháng kể từ ngày tham dự kiểm tra.

6. Kết quả kiểm tra Chuẩn đầu ra tin học có hiệu lực trong vòng 36 tháng kể từ ngày kiểm tra.

Điều 7. Lệ phí kiểm tra Chuẩn đầu ra

Sinh viên tham dự kiểm tra Chuẩn đầu ra tin học phải nộp lệ phí theo quy định của Nhà trường.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Đào tạo đại học, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục phối hợp với các đơn vị có liên quan và sinh viên đại học hệ chính quy thực hiện Quy định này.

2. Phòng Công tác sinh viên, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, các khoa, bộ môn và cố vấn học tập tổ chức phổ biến rộng rãi Quy định này đến sinh viên.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị báo cáo Ban Giám hiệu (gửi văn bản cho phòng Đào tạo đại học) để giải quyết./.